

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

4111

B31.101

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DB22L10

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: TL.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
04 / 11 / 2023

Phòng thi: B31.101.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	124122133	Huỳnh Gia Thoại	09/03/1999	Nam	9.9	10.0	10.0	02	<u>Gia</u>		
2	124122135	Lâm Văn Thắm	25/06/1983	Nam	8.7	4.0	5.4	01	<u>Thắm</u>		
3	124122136	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	25/11/2004	Nữ	9.8	9.5	9.6	01	<u>Quỳnh</u>		
4	124122137	Kim Minh Đức	27/12/1990	Nam	7.4	5.0	5.7	02	<u>Minh</u>		
5	124122138	Thái Khang	20/01/2000	Nam	9.4	7.0	7.7	02	<u>Khang</u>		
6	124122139	Trương Mạnh Kha	09/04/1992	Nam	7.0	6.5	6.7	02	<u>Kha</u>		
7	124122140	Nguyễn Thành Hường	22/05/1991	Nam	7.0	6.0	6.3	02	<u>Hường</u>		
8	124122141	Thạch Quốc Hòa	24/01/2004	Nam	/	/	/	/	<u>Hòa</u>		✓
9	124122143	Nguyễn Thanh Cấn	15/05/1993	Nam	9.0	9.0	9.0	01	<u>Cấn</u>		
10	124122145	Lê Văn Việt	25/07/1980	Nam	8.7	7.0	7.5	02	<u>Việt</u>		
11	124122147	Thạch Ngọc Quang	25/08/1991	Nam	7.4	8.5	8.2	02	<u>Quang</u>		
12	124122150	Phan Ánh Thùy	29/12/2004	Nữ	9.0	7.0	7.6	02	<u>Thùy</u>		
13	124122190	Trần Anh Phương	19/09/1996	Nam	/	/	/	/	<u>Phương</u>		✓
14	124122191	Võ Văn Hiếu	21/12/1997	Nam	8.7	7.0	7.5	01	<u>Hiếu</u>		
15	124122197	Tô Thanh Lê Khoa	20/07/1996	Nam	/	/	/	/	<u>Khoa</u>		✓

Tổng số sv, hs trên danh sách: 15...

Điểm QT: 30 %; Điểm KT: 70 %

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:

Tổng số tờ: 20.....

Trà Vinh, Ngày 26 tháng 11 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Hn Phạm Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm: Ca Cao Diêu Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nhà

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DE22MN10

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: TL

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

04 / 11 / 2023

Phòng thi: B3.1.101

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	134222008	Dương Thị Hồng	Nhi	27/07/1990	Nữ	8.8	8.0	8.2	02	<u>Anh</u>		
2	134222009	Nguyễn Thị Mỹ	Triêm	20/06/1980	Nữ	8.8	4.0	5.4	1	<u>ho</u>		
3	134222010	Vũ Thị	Tươi	02/09/1992	Nữ	8.0	6.3	6.8	02	<u>Ho</u>		
4	134222011	Nguyễn Thị Cẩm	Chương	24/04/1982	Nữ	8.3	6.0	6.8	02	<u>Ch</u>		
5	134222012	Bùi Thị Hà	Quyên	20/05/1987	Nữ	8.9	6.0	6.9	02	<u>Quyên</u>		
6	134222013	Hứa Thị Thúy	Liễu	25/09/1993	Nữ	8.3	6.0	6.8	02	<u>Thuy</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 06

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 06

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 06

Tổng số tờ: 11

Cán bộ coi thi 1:

Phạm Hồng Sang

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 30 %; Điểm KT: 70 %

Trà Vinh, Ngày 26 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Lam Cao Dương Phương Lan

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DE23MN03

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá:.....TL.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....04/11/2023.....

Phòng thi:.....B31.101.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	134223002	Lâm Thị Ngọc Vẹn	28/07/1981	Nữ	<u>8.8</u>	<u>7.0</u>	<u>7.5</u>	<u>02</u>	<u>mm</u>		
2	134223003	Nguyễn Thị Hạnh	25/12/1984	Nữ	<u>8.3</u>	<u>7.0</u>	<u>7.4</u>	<u>01</u>	<u>Tha</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....02.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:02.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....02.....

Tổng số tờ:.....03.....

Cán bộ coi thi 1:.....Phạm Hồng Sang.....

Điểm QT:.....30.....%; Điểm KT:.....70.....%

Trà Vinh, Ngày.....26..... tháng12..... năm2023.....

Cán bộ ghi điểm:.....Lưu Cao Dương Phụng Lan.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....Nguyễn Thị Lành.....

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DE20TH04

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: TL

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
04 / 11 / 2023

Phòng thi: B.31.02

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	134320102	Thạch Thị Út	17/06/1976	Nữ	<u>75</u>	<u>75</u>	<u>75</u>	<u>02</u>	<u>The</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 02

Cán bộ coi thi 1:

Hn Phạm Hồng Sang

Điểm QT: 30 %; Điểm KT: 70 %

Trà Vinh, Ngày 26 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Lưu Cao Dương Phụng Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần I
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

4/11

B31.102

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DE23TH03

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: Tự luận...

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

04 / 11 / 2023

Phòng thi: B31.102.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	134323030	Tăng Ngọc Diệp	04/01/1968	Nam	8.3	5.5	6.3	01	7nd		
2	134323035	Trịnh Thanh Hải	20/01/1978	Nam	9.7	5.8	7.0	01	1hat		
3	134323036	Diệp Minh Diễm	10/10/1971	Nam	6.3	5.0	6.3	01	lyc		
4	134323037	Thạch Pho La	30/09/1968	Nam	/	/	/	/	/		vắng
5	134323038	Sơn Thị Thanh Hương	26/08/1978	Nữ	6.3	4.8	5.3	01	Thanh		
6	134323039	Trần Văn Nhớ	09/11/1969	Nam	/	/	/	/	/		vắng
7	134323040	Giang Trường Thành	25/10/1968	Nam	8.0	2.8	4.4	01	Thanh		
8	134323042	Thạch Cảnh	15/05/1972	Nam	6.3	8.8	8.1	01	Th		
9	134323045	Lê Duẩn Chí	19/06/1980	Nam	/	/	/	/	/		vắng
10	134323046	Phạm Thị Trúc Hương	09/01/1982	Nữ	6.3	8.8	7.8	02	Th		
11	134323048	Võ Văn Thuộc	03/12/1970	Nam	8.3	4.5	5.6	01	Th		
12	134323058	Thạch Sĩ	11/12/1972	Nam	/	/	/	/	/		vắng
13	134323059	Giang Thanh Bình	01/01/1969	Nam	8.6	5.8	6.6	01	gltb		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 13....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 09....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 09....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 30 %; Điểm KT: 70 %

Trà Vinh, Ngày 26 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Chu Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm: Chu Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Chu

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DE23KD04

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: Tự luận.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

04...../11...../2023.....

Phòng thi: B31.102.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	132123014	Nguyễn Hoàng Duy	27/11/1988	Nam	8.8	7.0	7.5	01			
2	132123017	Nguyễn Trung Hiếu	04/08/1995	Nam	8.8	8.0	8.2	01			
3	132123018	Nguyễn Tấn Sang	18/03/2001	Nam	8.8	5.0	6.1	01			
4	132123019	Đỗ Khôi Nguyên	15/04/1990	Nam	/	/	/	/	/		vắng
5	132123020	Hà Hữu Hiệp	07/06/1993	Nam	9.0	9.0	9.0	02			
6	132123022	Trần Tấn Đạt	29/05/1987	Nam	8.5	10.0	9.6	02			
7	132123027	Nguyễn Lê Trường An	11/03/1990	Nam	8.8	9.5	9.3	01			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 07...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 06...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 06...

Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 30 %; Điểm KT: 70 %

Trà Vinh, Ngày 26 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Lưu Đức Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm: Lưu Đức Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Lưu Đức Dương Phương Lan

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần I
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DE22TH10

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: Tự luận

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

04 / 11 / 2023

Phòng thi: B.31.102

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	134322001	Huỳnh Thanh	Nguyên	31/08/1993	Nữ	/	/	/	/	/		Vắng
2	134322003	Lê Thị Như	Ý	26/12/1989	Nữ	/	/	/	/	/		Vắng
3	134322004	Hà Thế	Minh	30/12/1979	Nam	6.3	6.0	6.1	01	Trần		
4	134322007	Nguyễn Ngọc	Dũng	26/05/1969	Nam	6.8	5.0	5.5	01	Nguyễn		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 04....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02...

Tổng số tờ:

Điểm QT: 30 %; Điểm KT: 70 %

Trà Vinh, Ngày 26 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Ca Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm: Ca Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Ca

Nguyễn Thị Lành